TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DSST
Ngày: 14/9/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tự Trị.

2. Ông Ngô Minh Thị.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công kH vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 95/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**.

Địa chỉ: X PDL, Phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hà Ngọc Thu A** – Nhân viên PTKD *(Văn bản ủy quyền số 33-2023/QĐ-OMN ngày 10/7/2023)* (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: A Quốc lộ 91, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1969 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: khu vực Long Thành, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm 1967 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: khu vực Long Thành, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/01/2017, Ngân hàng TMCP Đ – CN Cần Thơ – PGD Ô Môn có giải quyết cho bà Nguyễn Thị Kim H vay số tiền 20.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 13/01/2017 đến ngày 13/01/2018); lãi suất vay: 9,6%/năm; mục đích vay: Mua bán; Tài sản thế chấp: Tín chấp.

Ông Huỳnh Văn Tr là người bảo lãnh nợ vay cho bà H, trong trường hợp bà Miền không thanh toán nợ thì ôngTr sẽ trả nợ thay bà H.

Tính đến ngày 31/7/2023, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ số tiền 12.174.017 đồng (vốn gốc: 3.323.387 đồng, lãi trong hạn: 1.107.692 đồng, lãi quá hạn: 7.742.938 đồng).

Mặc dù, đã được nhắc nhở động viên nhiều lần và tạo điều kiện thuận lợi cho bà H cùng ông Tr thanh toán nợ, nhưng bà H và ông Tr không thực hiện và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thoả thuận tại hợp đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải thanh toán số nợ tính đến ngày 31/7/2023, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ số tiền 12.174.017 đồng (vốn gốc: 3.323.387 đồng, lãi trong hạn: 1.107.692 đồng, lãi quá hạn: 7.742.938 đồng) và yêu cầu được tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/8/2023 cho đến khi bà H thanh toán dứt nợ. Trường hợp bà H không thanh toán được nợ thì ông Huỳnh Văn Tr là người bảo lãnh nợ cho bà H phải trả nợ thay bà H.

Nếu, bà H và ông Tr không thực hiện thì yêu cầu xác minh và xử lý tài sản của bà H và ông Tr để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bà Nguyễn Thị Kim H và Huỳnh Văn Tr để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công kH chứng cứ và hòa giải, nhưng bà H và ông Tr vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H trả cho Ngân hàng số tiền 12.237.438 đồng (tính đến ngày 14/9/2023). Trong đó, tiền gốc: 3.323.387 đồng, lãi trong hạn 1.107.692 đồng; lãi quá hạn 7.806.359 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim H về việc đòi nợ theo Hợp đồng sử dụng tín dụng do các bên thỏa thuận. Nay các đương sự có phát sinh tranh chấp nên xác định đây là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*", bị đơn Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại địa bàn quận Ô Môn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ H, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Tr theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày tổng số tiền nợ tính đến ngày

14/9/2023, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ số tiền 12.237.438. đồng (nợ gốc: 3.323.387 đồng, lãi trong hạn: 1.107.692 đồng, lãi quá hạn: 7.806.359 đồng), trên cơ sở là các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số 0135012701T17039 ngày 13/01/2017; Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nợ nợ ngày 09/01/2017, kèm theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà Lê Thị Kim H. Hợp đồng tín dụng số 0135012701T17039 ngày 13/01/2017; Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nợ nợ ngày 09/01/2017 có chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim H với tư cách là người vay, ông Huỳnh Vă Tr ký tên với tư cách là người bảo lãnh trả nợ thay bà H.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H, ông Tr đến để làm rõ quá trình vay nợ của bà H cũng như việc bảo lãnh nợ của ông Tr, nhưng bà H và ông Tr vẫn vắng mặt không lý do. Nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, trong đó có tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xác định là chứng cứ. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà H vay tiền tại Ngân hàng TPCP Đ thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[4] Về mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng: Theo quy định khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức tín dụng 2017 *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ do các bên tự nguyện thỏa thuận, bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên được chuyển sang nợ quá hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng, nên bà H phải chịu lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Do đó, theo quy định tại Điều 463, Điều 466, 469 Bộ Luật dân sự 2015, bà H phải có nghĩa vụ trả số nợ tính đến ngày 14/9/2023, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ số tiền 12.237.438 đồng (nợ gốc: 3.323.387 đồng, lãi trong hạn: 1.107.692 đồng, lãi quá hạn: 7.806.359 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đông tín dụng đã ký tính từ ngày 15/9/2023 đến khi bà H thanh toán dứt nợ cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ông Huỳnh Thanh Tr với tư cách là người bảo lãnh nợ cho bà H, thì trong trường hợp bà H không có khả năng trả nợ thì ông Tr là người trả nợ thay bà H theo quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí là 608.700 đồng (tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ vào***: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp Dụng: Điều 91; 94; 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 342, Điều 463, Điều 466, 469, Bộ Luật dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Nguyễn Thị Kim H.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 12.237.438 đồng (Mười H triệu H trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) (tính đến ngày 14/9/2023).

Trong đó, nợ gốc: 3.323.387 đồng (Ba triệu ba trăm H mươi ba nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng), nợ lãi trong hạn: 1.107.692 đồng (Một triệu một trăm lẽ bảy nghìn sáu trăm chín mươi H đồng) và nợ lãi quá hạn 7.806.359 đồng (Bảy triệu tám trăm lẽ sáu nghìn ba trăm năm mươi chín đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim H còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 đã ký.

Trong trường hợp bà H không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ông người bảo lãnh nợ là ông Huỳnh Văn Tr có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 611.800 đồng (Sáu trăm mười một nghìn tám trăm đồng).

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại 422.000 đồng (Bốn trăm H mươi H nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003629 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tự Trị **Ngô Minh Thi** **Phương Văn Chính**

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân Q. Ô Môn;*
- *Chi cục THA quận Ô Môn,*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phương Văn Chính